

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MĐC ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất)

Tên chương trình:	Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản lý đất đai
Mã ngành:	7850103
Bằng tốt nghiệp:	Cử nhân

I. Mục tiêu

- A. Kiến thức cơ sở chuyên môn vững chắc để thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực rộng đồng thời có kiến thức chuyên sâu của ngành Quản lý đất đai.
- B. Kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp.
- C. Kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành và trong môi trường quốc tế.
- D. Năng lực lập dự án, thiết kế, thực hiện và khai thác các nguồn lực phục vụ quản lý, sử dụng đất phù hợp bối cảnh kinh tế, xã hội và môi trường.
- E. Phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- F. Người tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai có thể đảm nhiệm công việc với vai trò là:
 - Công chức quản lý đất đai ở các cơ quan quản lý nhà nước
 - Viên chức quản lý đất đai ở các đơn vị sự nghiệp công
 - Chuyên gia tại các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai, trắc địa - bản đồ, tài nguyên và môi trường, xây dựng
 - Kinh doanh bất động sản
 - Quản lý dự án bất động sản
 - Kiểm định, đánh giá tài nguyên môi trường, quản lý đất đai

II. Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai của Trường Mở- Địa chất phải có được:

1. Về kiến thức: Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý đất đai được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về khoa học cơ bản, đặc biệt là Toán học làm nền tảng cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này; có sức khỏe và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Kiến thức cơ sở ngành

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ sở về:

- Kỹ thuật trắc địa – bản đồ trong quản lý đất đai: Trắc địa cơ sở 1; Cơ sở đo ảnh và viễn thám; Cơ sở bản đồ;
- Đo đạc địa chính và hệ thống thông tin đất đai: Địa chính, Đo đạc thành lập bản đồ địa chính, Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai, Hệ thống thông tin đất đai;
- Chính sách quản lý và sử dụng đất: Chính sách đất đai, Bất động sản; Điều tra đánh giá tài nguyên đất; tài chính đất đai và một số kiến thức cơ sở khác.

1.3. Kiến thức chuyên ngành

Trang bị cho sinh viên những kiến thức ngành như :

- Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kinh tế và môi trường để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến công tác quản lý đất đai, quản lý Tài nguyên - Môi trường phục vụ phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Áp dụng các kiến thức cốt lõi của ngành học kết hợp khả năng khai thác, sử dụng các phương pháp, công cụ hiện đại để phục vụ các công việc thuộc lĩnh vực quản lý đất đai, trắc địa - bản đồ;
- Xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề khác và hệ thống thông tin đất đai; thống kê, kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;
- Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất;
- Vận dụng kiến thức để điều tra đánh giá tài nguyên đất, xây dựng các phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất;
- Xác định giá đất phục vụ quản lý tài chính về đất đai và kinh doanh bất động sản;

2. Kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp:

- 2.1 Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật.
- 2.2 Khả năng thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức.
- 2.3 Tư duy hệ thống và tư duy phản biện.
- 2.4 Tính năng động, sáng tạo và nghiêm túc.
- 2.5 Đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.
- 2.6 Hiểu biết các vấn đề đương đại và ý thức học suốt đời.

3. Kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành và trong môi trường quốc tế:

- 3.1 Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm (đa ngành).
- 3.2 Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.
- 3.3 Kỹ năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc, đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4. Năng lực chuyên môn chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp:

- 4.1. Có khả năng thực hiện tốt các lĩnh vực thuộc ngành đào tạo; giải quyết các vấn đề về chính sách quản lý, sử dụng đất, kỹ thuật quản lý đất đai và tài chính đất đai trong khối các cơ quan nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức và doanh nghiệp.

4.2. Sử dụng thành thạo các loại máy trắc địa, công nghệ chuyên ngành quản lý đất đai để đo đạc, lập bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề;

4.3. Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, định giá bất động sản và lập các phương án quy hoạch;

4.4. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất;

4.5. Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai.

5. Phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

5.1 Có trình độ lý luận chính trị theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2 Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh, và hoàn thành các học phần về Giáo dục thể chất theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bảng 1. Ma trận tích hợp mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra																			
	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực					Phẩm chất		
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	5.1	5.2	
A	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	
B	√	-	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	
C	√	-	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	
D	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	-	
E	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	√	√	
F	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	

III. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức

3.1 Chương trình đại học

- Thời gian đào tạo theo thiết kế: 4 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khoá: 139 tín chỉ (TC)

3.2 Chương trình liên thông từ Cao đẳng

Áp dụng cho sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng ngành quản lý đất đai, địa chính và kỹ thuật trắc địa - bản đồ (3 năm) hoặc các ngành gần. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức phụ thuộc định hướng sinh viên lựa chọn ở chương trình Cao đẳng:

- Thời gian đào tạo theo thiết kế: 1 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khoá: 30 tín chỉ (TC)

IV. Đối tượng tuyển sinh

4.1 Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và trúng tuyển vào đại học đăng ký theo nhóm ngành phù hợp của Trường Đại học Mở- Địa chất sẽ theo học chương trình 4 năm.

4.2 Người tốt nghiệp Cao đẳng, Cao đẳng nghề ngành Địa chính, Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ của Trường đại học Mở- Địa chất, Cao đẳng Quản lý đất đai các trường khác trúng tuyển vào học chương trình liên thông 1 năm.

- 4.3 Người tốt nghiệp đại học các ngành khác của Trường đại học Mỏ- Địa chất hoặc của các trường đại học khác có thể học chương trình thứ hai theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo những quy định cụ thể của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp áp dụng Quy chế đào tạo đại học chính quy theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

VI. Các chương trình chuẩn tham khảo

Chương trình đào tạo được tham khảo trên khung chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai của:

- [1] Bộ giáo dục và đào tạo “Chương trình khung”.
- [2] Học viện Nông nghiệp Việt Nam: “Chương trình đào tạo Quản lý đất đai”
- [3] Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: “Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai” .
- [4] Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội: “Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý đất đai”.
- [5] Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh “Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý đất đai.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG